TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày: 30-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Bà Nguyễn Thị Thương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: M), sinh năm 1994 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chổ ở: Ấp S, xã D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969 và bà Phan Thị M, sinh năm: 1973; vợ: chưa có; tiền án: không, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 07-02-2018 đến ngày 07-6-2018, "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1949 (chết ngày 03-12-2017)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Võ Thị B, sinh năm: 1970, "có mặt"

Nơi cư trú: ấp A, xã D, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm: 1987, "vắng mặt"

+ Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm: 1988, "vắng mặt"

Nơi cư trú: Liên khu A, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị B: Bà Lê Thị T – Trợ Giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, "có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 03-12-2017, Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe môtô biển số 72H1-173.63 lưu thông trên Quốc lộ 55 theo hướng từ thị trấn Đ về xã D, huyện Đ. Khi đến KM18+200, T điều khiển xe chuyển hướng sang trái để vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ thì va chạm với xe môtô biển số 72V2-5990 do ông Phạm Văn H điều khiển lưu thông theo hướng từ xã D về thị trấn Đ. Hậu quả, ông H tử vong tại hiện trường.

Sau tai nạn, Cảnh sát giao thông Công an huyện Đất Đỏ đã kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Minh T xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của T là 0.741mg/l khí thở.

Nguyên nhân gây tai nạn do T điều khiển xe nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều. Vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường cong về bên phải theo hướng đi huyện M về thị trấn Đ, đường rộng 12m có vạch sơn dạng nét đứt phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều có hai làn đường, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn bị hạn chế.

Nạn nhân chết trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng về thị trấn Đ, chân hướng về huyện M. Xe mô tô biển số 72V2-5990 sau khi xảy ra tai nạn ngã về phía bên trái, đầu xe hướng vào lề phải, đuôi xe hướng vào lề trái. Xe môtô biển số 72H1-173.63 sau khi xảy ra tai nạn ngã về bên trái, đầu xe hướng vào lề phải, đuôi xe hướng vào lề phải.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 344/PC54-Đ4 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận: Ông Phạm Văn H chết do Chấn thương ngực kín: dập - vỡ phổi, tràn máu lòng khí phế quản, xuất huyết nội. Vật tác động gây chết là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng ngực cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau. Trong máu tử thi H tìm thấy cồn Ethanol- Nồng độ 1.0g/l (một gam/lít).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã giao trả lại cho bà Võ Thị B xe mô tô biển số 72V2-5590 và trao trả lại cho Nguyễn Minh T xe mô tô biển số 72H1-173.63.

Quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và kết luận giám định pháp y nêu trên.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố Nguyễn Minh T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị Kim D và Phạm Thị Kim N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, quá trình điều tra bà D và bà N không có yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự.

Bà Võ Thị B không có ý kiến gì về tội danh của bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng là 44.000.000đồng. Nay, tại phiên tòa bà B yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng một lần là 50.000.000đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bà B tiền chi phí mai táng là 44.000.00đồng, nay tại phiên tòa bà B

yêu cầu bị cáo bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi cháu N một lần với số tiền là 50.000.000đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà B.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt Nguyễn Minh T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Võ Thị B.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị B trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bà B đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Bà Võ Thị B thống nhất ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp bà Lê Thị T, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 nên theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 sẽ áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (viết tắt BLHS năm 1999) để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 03-12-2017, tại KM18+200 thuộc ấp A, xã D, huyện Đ, bị cáo Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô 72H1-173.63 có dung tích xilanh 150cm^3 trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe mô tô biển số 72V2-5590 do ông Phạm Văn H điều khiển theo hướng ngược lại gây ra tai nạn. Hậu quả ông H tử vong tại chổ.

[4] Về tội danh: Xét thấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo T đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 202 BLHS năm 1999.

Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xilanh 150cm^3 nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định và điều khiển xe trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (0.741mg/l khí thở), đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ truy tố và kết luận bị cáo T phạm tội "Vi

phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết các quy tắc chung khi tham gia giao thông, nhưng do không tuân thủ các nguyên tắc an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: không có.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục thiệt hại; đã được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo có nhân thân tốt, là bộ đội xuất ngũ, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Xét về lỗi trong vụ tai nạn, lỗi của bị cáo là quá cẩu thả, chủ quan, không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ nên đã gây ra cái chết thương tâm cho ông H, nhưng tai nạn xảy ra là do vô ý mà bản thân bị cáo không mong muốn. Về phía bị hại, qua kết quả giám định pháp y xác định trong máu tử thi H tìm thấy cồn Ethanol- Nồng độ 1.0g/l (một gam/lít), điều này cho thấy bị hại điều khiển xe trong tình trạng đã sử dụng rượu bia, đây là hành vi cấm của Luật Giao thông đường bộ nên bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy, xét về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị B đã thỏa thuận bồi thường dân sự gồm: Chi phí mai

táng là 44.000.000đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Văn N, sinh ngày 27-01-2008 (con ông H) hàng tháng là 300.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ thời điểm bị hại chết là tháng 12/2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Bị cáo đã bồi thường xong khoản tiền chi phí mai táng là 44.000.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bà B thay đổi ý kiến yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng một lần và bồi thường thêm khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, hai khoản bồi thường này là 50.000.000đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[10] Về án phí: Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận nên theo quy định của pháp luật bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T (tên gọi khác: M) phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị B như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh T phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị B số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) gồm khoản tiền cấp dưỡng một lần nuôi cháu Phạm Văn N, sinh ngày 27-01-2008 (con ông H) và khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luận Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung